

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-PT

Ngày 27-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Đức Trí

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Chu Long Kiêm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Chương Đức A và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Chương Đức A và Lý Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST, ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. Chương Đức A, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chương Sau T và bà Lý Thị N; có vợ là Tăng Ứng M và có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến nay; có mặt.

2. Lý Văn T, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hồng P và bà Vi Thị H; có vợ là Bé Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Chương Đức A:* Bà Hoàng Tô Minh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

*Bị hại:* Ông Mà Văn H, sinh năm 1980; trú tại: Thôn G, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian cuối tháng 6/2020, Lý Văn T và Chương Đức A ngồi uống bia tại quán nhà Chương Đức A đã bàn bạc với nhau về việc kiếm tiền để trả nợ, Lý Văn T hỏi Chương Đức A có đồi để bán không, Chương Đức A nói tại khu vực K thuộc thôn T, xã C có đồi cây Keo khoảng 12 năm tuổi, cả Chương Đức A và Lý Văn T đều biết rõ diện tích đất trồng rừng và cây Keo trên đất này do Công ty Dược liệu tốt trồng và quản lý. Thấy đây là khu đồi có thể bán lấy tiền nên Chương Đức A và Lý Văn T nảy sinh ý định sẽ bán đồi này cho người khác để lừa lấy tiền đặt cọc để trả nợ và chi tiêu cá nhân, Chương Đức A nói Lý Văn T phải tìm người ở xa, có nhiều tiền để mua diện tích đồi cây Keo này để khai thác gỗ, chỉ bán cây, không bán đất. Nếu tìm được người bán Chương Đức A sẽ cho Lý Văn T 5.000.000 đồng tiền hoa hồng.

Sau đó Lý Văn T gọi điện thoại cho Triệu Văn N là người quen và nói có khoảng 07 ha đồi Keo trồng được 12 năm muốn bán, nhờ Triệu Văn N tìm người mua gỗ Keo. Triệu Văn N giới thiệu cho Mà Văn H về việc Lý Văn T có đồi Keo khoảng 12 năm tuổi muốn bán và được Mà Văn H đồng ý mua. Lý Văn T thông tin cho Chương Đức A biết việc đã tìm được người mua gỗ Keo.

Ngày 28/6/2020, Triệu Văn N đưa Mà Văn H, Triệu Tiến P đến thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn gặp Lý Văn T để trao đổi, thỏa thuận việc mua bán cây Keo. Sau khi gặp Mà Văn H, Lý Văn T đưa Mà Văn H đến quán nhà Chương Đức A để thỏa thuận, sau đó Chương Đức A và Lý Văn T đã đưa Mà Văn H đến đồi Keo định bán tại khu vực K thuộc thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tại vị trí khu vực K có đồi Keo khoảng 12 năm tuổi, Chương Đức A chỉ cho Mà Văn H xem vị trí đồi Keo muốn lừa bán và nói là đồi của mình trồng. Lý Văn T chỉ cho Mà Văn H xem vị trí đồi Keo muốn lừa bán sát với vị trí của Chương Đức A đã chỉ và nói là đồi của mình trồng. Sau đó tất cả về quán nhà Chương Đức A để thỏa thuận việc mua bán. Chương Đức A và Lý Văn T đã thỏa thuận riêng từng người với Mà Văn H về việc mua bán đồi Keo đã chỉ cho Mà Văn H. Chương Đức A thỏa thuận với Mà Văn H việc bán đồi Keo vừa chỉ cho Mà Văn H với giá 350.000.000 đồng, sau khi thỏa thuận hai bên T mua bán đồi Keo với giá 250.000.000 đồng. Mà Văn H đặt cọc cho Chương Đức A số tiền 20.000.000 đồng, Chương Đức A đồng ý và nhận đủ tiền, Mà Văn H nhờ Triệu Tiến P viết giấy thỏa thuận có nội dung mua bán đồi Keo, Chương Đức A là người bán, Mà Văn H là người mua, số tiền thỏa thuận, số tiền đặt cọc, Lý Văn T và Triệu Tiến P là người chứng kiến việc thỏa thuận, tất cả cùng ký tên đầy đủ. Sau khi đã nhận tiền của Mà Văn H, Chương Đức A nghĩ đồi Keo đã thỏa thuận

bán cho Mà Văn H không phải của mình trông, việc lấy tiền của Mà Văn H là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sợ bị phát hiện nên Chương Đức A đã lấy số tiền 20.000.000 đồng trả lại cho Mà Văn H với lý do giá thỏa thuận rẻ quá, không muốn bán nữa, khi nào có nhu cầu sẽ bán sau, Chương Đức A trả lại tiền cho Mà Văn H và lấy giấy thỏa thuận đã ký với Mà Văn H cất đi.

Do không T được việc mua đồi Keo với Chương Đức A nên Mà Văn H tiếp tục thỏa thuận với Lý Văn T việc mua đồi Keo mà Lý Văn T đã chỉ cho Mà Văn H với giá 200.000.000 đồng, Lý Văn T yêu cầu Mà Văn H đặt cọc 40.000.000 đồng trước, nhưng do Mà Văn H không mang theo nhiều tiền nên đã đưa cho Lý Văn T số tiền 20.000.000 đồng, hứa sau này sẽ đưa thêm, Lý Văn T đồng ý và nhận đủ tiền, Mà Văn H nhờ Triệu Tiến P viết giấy thỏa thuận có nội dung mua bán đồi Keo, Lý Văn T là người bán, Mà Văn H là người mua, số tiền thỏa thuận, số tiền đặt cọc, Chương Đức A và Triệu Tiến P là người chứng kiến việc thỏa thuận, tất cả cùng ký tên đầy đủ, Mà Văn H là người giữ giấy thỏa thuận.

Số tiền 20.000.000 đồng đã chiếm đoạt của Mà Văn H, Lý Văn T đã mang đi trả nợ nhưng chưa đủ, ngày 30/6/2020, Lý Văn T gọi điện thoại cho Mà Văn H yêu cầu đưa thêm 20.000.000 đồng thì Lý Văn T mới cho Mà Văn H mở đường vào đồi khai thác gỗ Keo và được Mà Văn H đồng ý. Ngày 02/7/2020, Mà Văn H đến quán nhà Chương Đức A và gọi Lý Văn T đến để đưa thêm tiền, Mà Văn H đưa thêm cho Lý Văn T 20.000.000 đồng tiền đặt cọc mua đồi Keo và ghi thêm vào giấy thỏa thuận ngày 28/6/2020 việc Lý Văn T đã nhận thêm tiền và cùng ký xác nhận vào giấy, có mặt Chương Đức A chứng kiến việc giao nhận tiền.

Tại quán nhà Chương Đức A, Mà Văn H hỏi Chương Đức A có bán đồi Keo đã chỉ bán cho Mà Văn H ngày 28/6/2020 nữa không, sẽ đặt cọc cho Chương Đức A số tiền 50.000.000 đồng, do thấy số tiền lớn nên Chương Đức A đã đồng ý và lấy giấy thỏa thuận lần trước ra, hai bên thỏa thuận ghi thêm vào giấy đó việc Chương Đức A nhận thêm của Mà Văn H số tiền 30.000.000 đồng và ký xác nhận vào giấy, thực tế ngày 02/7/2020, Chương Đức A đã nhận đủ của Mà Văn H số tiền 50.000.000 đồng, Lý Văn T cũng có mặt và trông thấy việc giao nhận tiền của Chương Đức A và Mà Văn H, số tiền đã lấy của Mà Văn H, Chương Đức A đã dùng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng ngày 10/7/2020, Mà Văn H đưa máy móc và công nhân đến khu vực thôn T để chuẩn bị làm đường khai thác gỗ Keo thì gặp ông Choóng Văn Đ là Phó Trưởng thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tại quán nhà Chương Đức A, qua cuộc nói chuyện ông Choóng Văn Đ cho Mà Văn H biết việc Lý Văn T, Chương Đức A không có đồi rừng tại khu vực thôn T, Mà Văn H đã bị Lý Văn T và Chương Đức A lừa, Mà Văn H tìm gặp thì Lý Văn T và Chương Đức A đã thừa nhận việc đã lừa lấy tiền của Mà Văn H và hứa sẽ trả lại tiền cho Mà Văn H. Tuy nhiên, sau đó Mà Văn H đã gặp Lý Văn T và Chương Đức A nhiều lần để đòi lại tiền nhưng do Lý Văn T không có khả năng trả nên Mà Văn H đã tố giác vụ việc với cơ quan có thẩm quyền.

Tại Biên bản xác định hiện trường ngày 31/7/2020 đã xác định vị trí rừng Lý Văn T và Chương Đức A chỉ bán cho bị hại Mà Văn H thuộc thửa đất số 92, khoảnh 18, Tiểu khu 2, tờ bản đồ số 02 xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn có địa danh K, thôn T, xã C. Diện tích đất trồng rừng và cây Keo trên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Cổ phần Dược liệu tốt, được UBND tỉnh Lạng Sơn giao đất theo Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2008, mục đích giao đất để trồng rừng nguyên liệu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 06-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Chương Đức A và bị cáo Lý Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 17, 32, 38, Điều 50 và 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chương Đức A 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 năm tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Chương Đức A, Lý Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Chương Đức A đã rút kháng cáo. Bị cáo Lý Văn T vắng mặt tại phiên tòa hiện đang bị truy nã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Chương Đức A, 02 năm tù đối với bị cáo Lý Văn T là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Chương Đức A đã rút kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo Chương Đức A, Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo. Bị cáo Lý Văn T vắng mặt tại phiên tòa, vì trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã trốn khỏi địa phương, hiện đang bị truy nã. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T, giữ nguyên mức phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Lý Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã triệu tập bị cáo đến phiên tòa để xét xử vụ án, nhưng bị cáo Lý Văn T vắng mặt, Tòa án đã ra lệnh bắt tạm giam bị cáo, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã có Quyết định truy nã số 01, ngày 27/4/2021 đối với bị cáo, do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo Lý Văn T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chương Đức A thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Chương Đức A, Lý Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chương Đức A đã rút đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử đối với bị cáo, Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 06-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn có hiệu lực pháp luật về phần hình phạt đối với bị cáo Chương Đức A.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lý Văn T, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Lý Văn T là phù hợp và có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lý Văn T không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bản thân. Khi triệu tập để xét xử phúc thẩm, bị cáo đã đi khỏi địa phương và cơ quan Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã có Quyết định truy nã đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do bị cáo Chương Đức A đã rút đơn kháng cáo, nên bị cáo Chương Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo của bị cáo Lý Văn T không được chấp nhận, nên bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Chương Đức A, Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST, ngày 06-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Chương Đức A có hiệu lực pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 01/4/2021.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm b khoản 1 Điều 351, của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lý Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST, ngày 06-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt của bị cáo Lý Văn T, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 17, 38, Điều 50 và 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Văn T.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 (hai) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chương Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; bị hại TGV Pháp lý;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Đức Trí**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; bị hại TGV Pháp lý;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vi Đức Trí**